

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH HÀ  
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25-8-2017

V/v Tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thâm

2. Bà Vũ Thị Miện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25-8-2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 19-7-2017 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09-8-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị L, sinh năm 1984. Có mặt.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Hiện chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, Tổng cục VIII, Bộ công an (địa chỉ: Thị xã C, tỉnh Hải Dương).

3. *Người làm chứng:* Bà Trần Thị H. Vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị L trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn, có một con chung là Phạm Thị Bảo C, sinh ngày 13-6-2011. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn nên đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31-3-2016. Theo Quyết định này, giao cho anh N nuôi cháu Bảo C, anh N không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, chị L vẫn có trách nhiệm chăm sóc cháu Bảo C. Từ tháng 10 năm 2016 đến nay, anh N chấp hành hình phạt tù, mức án 18 tháng về tội Đánh bạc, cháu Bảo C ở với ông bà nội tại xã H. Ngày 27-5-2016, chị L kết hôn với anh Lê Sỹ V, vợ chồng chị sinh sống tại nhà anh V ở xã B. Chị và anh V chưa có con chung, anh V nhất trí cho chị đón cháu Bảo C về nuôi, anh V coi cháu Bảo C như con đẻ. Do đó, chị đã đón cháu Bảo C về nuôi dưỡng và cho cháu đi học tại trường tiểu học xã B. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Bảo C cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh N phải đóng góp tiền nuôi con.

*Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Phạm Văn N trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của nguyên đơn về con chung và việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31-3-2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà. Khi anh đi chấp hành án phạt tù giam thì cháu Bảo C ở với ông bà nội. Nay chị L xin nuôi cháu Bảo C, anh đồng ý cho cháu Bảo C tạm thời sang ở với chị L, anh không đồng ý cho chị L thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị L đã kết hôn và hiện đang ở nhà chồng, anh N không biết quan điểm của chồng chị L như thế nào. Khi nào anh chấp hành án xong, chị L và chồng chị có lời nói với anh về điều kiện chăm sóc cháu thì anh sẽ đồng ý.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, đại diện địa phương cung cấp: Anh N là lao động tự do, chưa có nhà ở riêng, anh vẫn ở cùng nhà với bố mẹ đẻ anh; hiện nay anh N đang chấp hành án phạt tù về tội Đánh bạc tại trại giam Hoàng Tiến. Chị L công tác tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã H.

Bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh N có ý kiến: tạm thời nhất trí chuyển cháu Bảo C về cho chị L nuôi ăn học, khi nào anh N về có điều kiện lại đón cháu về.

Tại phiên tòa:

Chị L vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Bảo C cho chị nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh N phải đóng góp tiền nuôi con.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con Phạm Thị Bảo C sau khi ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Phạm Văn N. Giao con chung là cháu Phạm Thị Bảo C - sinh ngày 13-6-2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 8 năm 2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con chung. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn N phải nộp 300.000đ án phí. Trả lại chị Phạm Thị L 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Phạm Văn N có đơn xin xử vắng mặt, người làm chứng là bà Trần Thị H vắng mặt nhưng đã có ý kiến với Tòa án nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N, bà H.

[2] Về nội dung: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31-3-2016 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà đã giao cho anh N nuôi cháu Bảo C, anh N không yêu cầu chị L đóng góp tiền nuôi con chung. Đến nay, chị L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Bảo C cho chị nuôi; anh N không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L hiện đang làm việc tại Văn phòng Ủy ban nhân dân xã H, có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên có điều kiện nuôi con. Anh N là lao động tự do, từ tháng 10 năm 2016 đến nay, anh N chấp hành mức án 18 tháng tù

giam về tội Đánh bạc tại trại giam Hoàng Tiến nên không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, chị L đã đón con về nuôi và cho cháu đi học tại trường tiểu học xã B. Tuy chị L đã có gia đình riêng nhưng chồng chị là anh V cũng nhất trí việc chị L đón cháu Bảo C về ở cùng, coi cháu như con đẻ. Từ phân tích trên, căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị L, giao cháu Phạm Thị Bảo C cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con chung.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Yêu cầu của chị L được chấp nhận nên anh N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm; trả lại chị L tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con Phạm Thị Bảo C sau khi ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Phạm Văn N. Giao con chung là cháu Phạm Thị Bảo C - sinh ngày 13-6-2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 8 năm 2017 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh N đóng góp tiền nuôi con chung. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Văn N phải nộp 300.000đ án phí. Trả lại chị Phạm Thị L 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0000954 ngày 19-7-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoài Thanh**